

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐINH CÔNG HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/08/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Tiến, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1B, T2 Ủy ban Khoa học Xã hội, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 4, ngõ 37, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0983 99 8668;

E-mail: hoang0108@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 2004-2007: Sinh viên tại Học viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT), Australia

Từ 2008 đến 2009: Thực tập, Chuyên viên Kinh doanh, Chủ tịch IBM Club tại Công ty IBM tại Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 2010 đến 2011: Học thạc sĩ tại Trường Đại học Coventry, Anh Quốc

Từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 4 năm 2018: Nghiên cứu viên chính (từ tháng 6/2017) tại Viện Nghiên cứu Thương mại (từ tháng 9/2017 đổi tên là Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương), Bộ Công Thương

Từ 2012 đến 2016: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Học viện Khoa học Xã hội (GASS), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS)

Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 11 năm 2021: Phó trưởng phòng (từ tháng 8/2018), Nghiên cứu viên chính, Phòng Nghiên cứu Kinh tế, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông (IAMES), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS)

Từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020: Học viên Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung K70 (khóa học 2019-2020) tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 7 năm 2022: Phó Trưởng phòng phụ trách, Nghiên cứu viên chính, Phòng Nghiên cứu Hợp tác Phát triển, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông (IAMES), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Từ tháng 7 năm 2022 đến nay: Trưởng phòng, Nghiên cứu viên chính, Phòng Nghiên cứu Hợp tác Phát triển, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Nghiên cứu Hợp tác Phát triển, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông (IAMES), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS);
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Nghiên cứu Hợp tác Phát triển

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông (IAMES), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS)

Địa chỉ cơ quan: 176 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

+ Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam (GASS)

+ Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội (IS-VNU)

+ Chương trình liên kết quốc tế Đại học Birmingham và Đại học Tài chính-Ngân Hàng Hà Nội (BCU-FBU)

+ Chương trình liên kết quốc tế Đại học Birmingham và Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM (BCU-UEL)

+ Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội (UEB-VNU)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 11 năm 2008; số văn bằng: 0809753; ngành, chuyên ngành: Kinh doanh-Thương mại; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT), Australia

Công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục: số 006172/CNVB-ĐH ngày 14 tháng 4 năm 2015

- Được cấp bằng ThS tháng 11 năm 2011; số văn bằng: 192283; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Coventry, Anh Quốc

Công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục: số 006171/CNVB-ĐH ngày 14 tháng 4 năm 2015

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 4 năm 2016; số văn bằng: HT 000114; Ngành, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ...: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thứ nhất, các vấn đề về kinh tế quốc tế, hội nhập quốc tế, kinh tế-chính trị của Việt Nam và thế giới

Thứ hai, các vấn đề về khoa học quản lý ở ba cấp độ vĩ mô (quản lý nhà nước về hoạt động kinh tế), cấp độ ngành (quản lý giáo dục) và cấp độ tổ chức (quản trị kinh doanh)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo

- Đã hướng dẫn 08 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng Thạc sĩ, hiện đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh tại (02 tại Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 01 tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh), và đã hướng dẫn 37 sinh viên hoàn thành khoá luận tốt nghiệp.

14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học

- Đã hoàn thành 08 đề tài NCKH các cấp:

- + Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở (nghiệm thu năm 2018, 2019)
- + Chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ (Viện Hàn lâm KHXH) (nghiệm thu năm 2022)
- + Tham gia 01 đề tài cấp bộ (Viện Hàn lâm KHXH) (nghiệm thu năm 2015)
- + Tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước (nghiệm thu năm 2015)
- + Tham gia 02 nhiệm vụ cấp Bộ Công Thương (nghiệm thu năm 2021)

- Đã tham gia nhiều hội đồng khoa học đánh giá luận văn, luận án, đề tài các cấp trong và ngoài Học viện Khoa học Xã hội/Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã tham gia hoạt động tư vấn chính sách cho dự án của Bộ Công Thương và Tập đoàn Thương mại Quốc tế (ITC), Liên Hiệp Quốc về hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu vừa và nhỏ (SMEs) năm 2022, tham gia tư vấn về cải cách kinh tế vĩ mô và tăng trưởng xanh cho Chương trình Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) năm 2022.

- Đã công bố 60 công trình khoa học trong nước và quốc tế, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, 04 bài là tác giả chính

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

- Số lượng sách đã xuất bản 12 cuốn sách, trong đó 12 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020, 2021, 2022

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022

- Bằng khen Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH đã có thành tích xuất sắc 02 năm liên tục (2019, 2020) đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo Quyết định số 79/QĐ-KHXH ngày 22 tháng 1 năm 2021

- Chiến sĩ thi đua cấp Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những các nhân có 3 năm liên tục (2019, 2020, 2021) đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo Quyết định số 50/QĐ-KHXH ngày 27 tháng 1 năm 2022

- Khen thưởng cá nhân là Gương mặt trẻ tiêu biểu trong phong trào khoa học giai đoạn 2021-2022 theo Quyết định số 11/QĐ/ĐTNKHXH ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ban chấp hành Đoàn Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

- Bằng khen Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học trong năm 2022 theo Quyết định số 587/QĐ-KHXH ngày 12 tháng 5 năm 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào Luật giáo dục số 43/2019/QH14 năm 2019, ứng viên tự đánh giá thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định, cụ thể là:

Về chính trị tư tưởng:

Ứng viên luôn có tư tưởng vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Về đạo đức, lối sống:

Có lối sống lành mạnh, giản dị, tư cách đạo đức tốt, có ý thức đấu tranh phê và tự phê bình, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan và các cơ sở đào tạo.

Về tác phong, lề lối làm việc:

Hòa nhã, đúng mực, có ý thức giúp đỡ mọi người, có tính thần đoàn kết tốt, quan hệ với quần chúng, bạn bè, đồng nghiệp, học viên, sinh viên tốt, có ý thức xây dựng tập thể.

Về ý thức tổ chức kỷ luật:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Ứng viên luôn chấp hành sự phân công của tổ chức; luôn ý thức chấp hành quy chế, quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo; có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu và tự khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm.

Về công tác giảng dạy:

Ứng viên luôn hoàn thành tốt và đầy đủ cả về khối lượng và chất lượng trong giảng dạy theo các yêu cầu của từng học phần và các quy định của các cơ sở đào tạo. Ngoài ra, ứng viên luôn tự trau dồi kiến thức, cập nhật các phương pháp giảng dạy mới mẻ, hiện đại, thân thiện, sinh động. Ứng viên luôn thấm nhuần tư tưởng lấy “nhà trường là nền tảng, học viên làm trung tâm, thầy cô là động lực”, từ đó luôn nhận được phản hồi tích cực từ các NCS, học viên, sinh viên và đạt kết quả tốt trong 6 năm tham gia giảng dạy và đào tạo.

Về công tác nghiên cứu khoa học:

Là một nghiên cứu viên thuộc một viện nghiên cứu về quốc tế, ứng viên có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, đã và đang làm chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Viện nghiên cứu. Tham gia các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp quốc tế, đăng các bài báo nghiên cứu khoa học tại các Hội thảo quốc gia và quốc tế. Nhiều công trình được nghiệm thu xuất sắc và được sử dụng làm tài liệu chuyên khảo phục vụ giảng dạy và đào tạo ở bậc đại học và sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				4	90	0	90/190/135
2	2018-2019			1		188	205	393/463/135
3	2019-2020			3	5	120	0	120/315/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	8	579.5	45	624.5/894.5/135
5	2021-2022			2	11	276	225	501/916/135
6	2022-2023			1	9	282	223	505/800/135

Theo thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT, các hợp đồng giảng dạy của ứng viên trong giai đoạn 3/2015-9/2020 (3 năm học đầu): một tiết giảng dạy trực tiếp cao học, NCS, môn học dạy bằng tiếng Anh được tính hệ số 1,5 đến 2 giờ chuẩn trực tiếp.

Từ năm 9/2020 đến nay (3 năm học cuối), ứng viên tính hệ số theo Quy định chế độ làm việc của từng cơ sở đào tạo mà ứng viên tham gia giảng dạy

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; tại nước Australia; từ năm 2005 đến năm 2008

- Bảo vệ luận văn ThS tại Anh Quốc năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

+Chương trình Đại học Birmingham, Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Kiều Trinh		X	X		2017-2018	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	16/01/2019
2	Trịnh Thị Diệu		X	X		2019-2020	Học viện Ngoại giao	21/11/2020
3	Phạm Quang Hải		X	X		1-7/2020	Đại học Đại Nam	06/08/2020
4	Nguyễn Thị Liên		X	X		1-7/2020	Đại học Đại Nam	06/08/2020
5	Lê Vân		X	X		2020-2021	Học viện Khoa học xã hội	11/08/2021
6	Bùi Thị Thanh Trúc		X	X		2021-2022	Học viện Khoa học xã hội	20/04/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Nguyễn Thị Phong Vân		X	X		2021-2022	Học viện Khoa học xã hội	20/04/2022
8	Vũ Thị Thuý Nga		X	X		2022-2023	Học viện Khoa học xã hội	23/02/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Hệ thống an sinh xã hội của EU và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2008 Số QĐXB: 117/QĐ-NXB KHXH ngày 10/12/2008	6	Tham gia	Chương 2 (trang 59-157)	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
2	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự ở Liên minh châu Âu	CK	NXB Khoa học xã hội, 2010 Số QĐXB: 83/QĐ-NXB KHXH ngày 19/8/2010	4	Tham gia	Chương 2 (78-187)	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
3	Liên minh Châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI	CK	Công ty Cổ phần in Đông Bắc, 2011 Số QĐXB: 120/QĐ-NXB KHXH ngày 17/10/2011	5	Tham gia	Chương 2,3 (142-273)	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
4	An sinh xã hội Bắc Âu trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CK	NXB Khoa học xã hội, 2013 Số QĐXB: 30/QĐ-NXB KHXH ngày 28/5/2013	2	Đồng chủ biên		Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
5	Nợ công Việt Nam nhìn từ kinh nghiệm Châu Âu	CK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2014 ISBN: 978-604-57-1129-3	18	Tham gia	Phần 1 (trang 50-66)	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
6	Tác động của khủng hoảng nợ công tới thể chế chính trị của Liên minh châu Âu (EU)	CK	NXB Khoa học xã hội, 2016 ISBN: 978-604-944-797-6	6	Tham gia		Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội

II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
7	Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế và xã hội ở một số quốc gia trong Liên minh Châu Âu	CK	NXB Khoa học xã hội, 2018 ISBN: 978-604-956-417-8	7	Đồng chủ biên		Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
8	Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở một số nước Bắc Âu dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu	CK	NXB Khoa học xã hội, 2019 ISBN: 978-604-956-631-8	7	Đồng chủ biên		Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
9	Khủng hoảng nợ công ở một số nước Liên minh Châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CK	NXB Khoa học xã hội, 2019 ISBN: 978-604-956-632-5	12	Tham gia		Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
10	Rào cản thương mại trong chuỗi giá trị toàn cầu: lý luận và thực tiễn – Trường hợp xuất khẩu da giày Việt Nam vào thị trường EU	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2021 ISBN: 978-604-67-1908-3	1	Tác giả	Toàn bộ sách	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
11	Kinh tế Châu Phi – Trung Đông thập niên 2010-2020	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2022 ISBN: 978-604-67-2467-5	1	Tác giả	Toàn bộ sách	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội
12	Hệ sinh thái công nghiệp 4.0: nghiên cứu trường hợp Israel và gợi mở cho Việt Nam	CK	NXB Khoa học xã hội, 2023 ISBN: 978-604-364-575-0	1	Tác giả	Toàn bộ sách	Xác nhận của Học viện Khoa học Xã hội

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Khủng hoảng nợ công ở một số nước Liên minh Châu Âu (EU) và bài học kinh nghiệm	Tham gia	Đề tài cấp Nhà nước Mã số: 2015-62-	2015	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	cho Việt Nam		458/KQNC		
2	Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế xã hội một số quốc gia trong Liên minh châu Âu	Tham gia	Đề tài cấp Viện Hàn lâm KHXH	2017	
II	Sau khi được công nhận Tiên sĩ				
3	Xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá và cấp chứng nhận hệ thống phân phối bán lẻ xanh	Thành viên	Nhiệm vụ cấp Bộ Công Thương	2018	
4	Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với các nước Châu Phi	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2018	Xuất sắc
5	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Israel: triển vọng và tác động	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2019	Khá
6	Kinh tế Châu Phi – Trung Đông giai đoạn 2011-2020	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2020	Khá
7	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển xuất khẩu bền vững mặt hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Thành viên	Nhiệm vụ cấp Bộ Công Thương	2020	
8	Xây dựng Hệ sinh thái công nghiệp 4.0 tại Israel: thực trạng và gợi ý chính sách cho Việt Nam	Chủ nhiệm	Đề tài cấp Bộ	2021-2022	Xuất sắc
9	Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu” của Việt Nam do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ, hợp phần về Chuyên đổi số (Digital transformation) và hợp phần về Chất lượng, Tiêu chuẩn và Chứng nhận (Quality, Standards, Certification)	Chuyên gia tư vấn chính sách	Bộ Công Thương là Cơ quan chủ quản với hỗ trợ kỹ thuật của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Liên Hiệp Quốc	2022	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác	Là tác	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế	Số lần trích	Tập, số,	Tháng, năm
----	------------------------	--------	--------	-------------------------	----------------------	--------------	----------	------------

	giả	giả	khoa học/ISSN	uy tín: ISI,	dẫn	trang	công bố
		chính	hoặc ISBN	Scopus (IF,	(không		
				Q)	tính tự		
					trích		
					dẫn)		
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
Tạp chí trong nước							
1		2	Tham gia	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 1/2008 2008
2		1	Một mình	Thông tin khoa học xã hội ISSN: 0866-8647			8/2009 Trang 3-14 2009
3		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 1 (112) 2010
4		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			No 1(12) – 2011 Pp 63-69 2011
5		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 7 (142) trang 19 2012
6		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			Số 2012 2012
7		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 1 (13) (số Tiếng Anh) 2012
8		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 2 (149) trang 73 2013
9		1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 5 (152) 2013
10		1	Một	Tạp chí Nghiên			Số 8 (155) 2013

	tiền đề điều kiện để hình thành những nhân tố xã hội “hậu tư bản chủ nghĩa”		minh	cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581				
11	Rào cản thương mại đối với mặt hàng da giày xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU: thực trạng và giải pháp	1	Một minh	Nghiên cứu Quốc tế, Học viện Ngoại Giao Việt Nam ISSN: 1859-0608			số 102, trang (9/2015)	2015
12	Cơ sở lý luận về rào cản thương mại đối với mặt hàng da giày xuất khẩu vào thị trường EU	1	Một minh	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 2 (173) trang 80	2015
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
Bài báo khoa học trên tạp chí Scopus, WoS (ISI)								
13	Promotion of Fintech Application for the Modernization of Banking-Finance System in Vietnam DOI:10.13106/jafeb.2020.vol7.no6.127	3	Tham gia	Journal of Asian Finance, Economics, and Business (JAFEB) Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3)		Vol 7 No 6 pp 127-131	2020
14	Factors Affecting Employees’ Organizational Commitment in Foreign Direct Investment Enterprises DOI:10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.413	3	Tham gia	Journal of Asian Finance, Economics, and Business (JAFEB) Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3)		Vol 7 No 10 pp 413-421	2020
15	Further discussion on Educational issues and case teaching method for economic students via case studies DOI: 10.47750/jett.2022.13.04.018	3	Tác giả chính	Journal for Educators, Teachers and Trainers ISSN 1989-9572	ESCI/ WOS (ISI) Indexed 30/11/2022		Vol. 13 (4)	2022
16	Evaluating the Role of Green Financing, International Trade and Alternative Energies on Environmental Performance in Case of Chinese Provinces: Application of Quantile Regression Approach	2	Tác giả chính	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-	Scopus Q2		13(2) pp500-508	2023

	DOI: https://doi.org/10.32479/ijeeep.14170			4553				
17	State-owned enterprises and economic growth in interaction models: Role of institutional quality DOI: 10.18488/11.v12i2.3344	2	Tác giả chính	International Journal of Management and Sustainability ISSN(p): 2306-9856 ISSN(e): 2306-0662	Scopus Q3		Vol. 12, No. 2, pp. 177-188	2023
18	Fostering Digital Development of Small and Medium Enterprises: A Comparison between E-Governments of India and Vietnam (DOI: 10.33168/JLISS.2023.0218)	3	Tác giả chính	Journal of Logistics, Informatics and Service Science ISSN: 2409-2665	Scopus Q4		Vol. 10 (2023) No.2, pp.262-280	2023
Bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành bằng tiếng Anh								
19	Employee Motivation at Institutes of International Studies: evidences from the state-owned sector in Vietnam DOI:10.14456/ITJEMAST.2022.195	3	Tác giả chính	International Transaction Journal of Engineering, Management, & Applied Sciences & Technologies ISSN: 2228-9860 eISSN: 1906-9642 CODEN: ITJEA8	<i>On Hold từ tháng 08/2022, ra khỏi ESCI vào tháng 11/2022</i>		Vol 13 Issue 10, 13A10F, pp 1-16	7/2022
20	Human Resource Management at a Center for International Health Quarantine during Covid-19 in Vietnam DOI: 10.9756/INT-JECSE/V14S2.6	3	Tác giả chính	International Journal of Early Childhood Special Education (INT-JECSE) ISSN:1308-5581			Vol 14, Spl Issue 02 pp 54-68	2022
21	The role of institutional reform in the private sector development: Evidence in a transition country https://doi.org/10.31407/ijees13.1	3	Tác giả chính	International Journal of Ecosystems and Ecology Science			Vol.13 (1) pp13-26	2023

			(IJEES) ISSN: 2224-4980				
22	Role of IT parks and SEZs in Export Growth in India: an Analytical Study https://doi.org/10.52783/eel.v13i3.205	3	European Economic Letters ISSN: 2323-5233			Vol. 13 No. 3 (2023)	2023
Tạp chí trong nước							
23	Promoting Vietnam agricultural export the the EU market in the context of the EU-Vietnam free trade agreement implementation	2	Tham gia Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			No 1(18) 2017	2017
24	Những đặc trưng phổ quát, đặc thù và những hạn chế về vai trò của các tổ chứcXHDS trong phát triển kinh tế, xã hội ở một số nước trong Liên minh châu Âu	1	Một mình Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			Số 11 (206)	2017
25	Thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên Minh Châu Âu trong bối cảnh thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Liên Minh Châu Âu (EVFTA)	2	Tham gia Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 2 (209)	2018
26	Nguy cơ “bẫy nợ” của Trung Quốc trên thế giới hiện nay	1	Một mình Tạp chí Khoa học và Chiến lược, Viện Chiến lược và Khoa học Công An ISSN: 1859-4085			số 5/2018	2018
27	Kinh tế thế giới trong thập niên thứ 2 của thế kỉ XXI	1	Một mình Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519			số 9/2018	2018
28	Đặc điểm thị trường Châu Phi và khả năng hợp tác với Việt Nam	1	Một mình Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519			số 12/2018	2018
29	Cuộc “ly hôn” lịch sử Anh-EU: nguyên nhân, hậu quả và hệ lụy?	1	Tác giả chính Tạp chí Tài chính (Review of Finance),			kỳ 1+2, tháng 1 năm 2019 (696+697)	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

			Bộ Tài chính ISSN: 2615-8981				
30	Dự báo bốn bước phát triển của cuộc chiến tranh kinh tế Mỹ-Trung hiện nay	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ISSN: 08983670			số 2/2019 2019
31	Kinh nghiệm phát triển xuất khẩu bền vững mặt hàng rau quả sang EU của một số nước và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	2	Tham gia	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 9/2019 2019
32	Triển vọng hợp tác kinh tế Việt Nam-Isarel	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Mỹ ngày nay ISSN: 2354-0745			số 9/2019 2019
33	Chiến lược “Vành đai, con đường” của Trung Quốc và những thách thức của Châu Âu	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			số 5/2019 (277) 2019
34	Doanh nghiệp nhà nước qua 70 năm nước CHND Trung Hoa (1949-2019)	2	Tham gia	Tạp chí Những vấn đề về Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			số 12/2019 2019
35	Liên minh Châu Âu năm 2019: Nỗ lực vượt khủng hoảng, trì trệ, hướng đến cải cách, phát triển	2	Tham gia	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 2/2020 2020
36	Kinh tế Châu Phi thập niên 2011-2020	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi ISSN: 1859-0519			số 5/2020 2020
37	Phát triển xuất khẩu mặt hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường liên minh Châu Âu: thực trạng và giải pháp	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 7/2020 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

38	Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tới ngành dệt may Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay ISSN: 2354-0745			số 12/2020	2020
39	Phát triển xuất khẩu thủy sản của Việt Nam: thực trạng và một số khuyến nghị chính sách trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tự do (EVFTA)	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581			số 1/2021	2021
40	Kinh tế Trung Đông thập niên 2011-2020	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi ISSN: 1859-0519			số 2/2021	2021
41	Thực trạng và giải pháp xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Đông-Châu Phi	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi ISSN: 1859-0519			số 3/2021	2021
42	Đất nông nghiệp và vấn đề sử dụng đất nông nghiệp ở Châu Phi hiện nay	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi ISSN: 1859-0519			số 9/2021	2021
43	Quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh quốc tế mới	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN: 2354-077X			số 4 (242)/2021	2021
44	Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics và những xu hướng cho thị trường Việt Nam	3	Tham gia	Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISBN: 1859-4565			số 37 5-2021	2021
45	Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương	2	Tham gia	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay ISSN: 2354-0745			số 3/2021	2021
46	Thực trạng và giải pháp xuất khẩu bền vững hàng hoá của Việt Nam sang thị trường EU trong quá trình thực hiện Hiệp định EVFTA	2	Tác giả chính	Tạp chí đối ngoại ISSN: 1859-2899			Số 9+10/2021	2021
47	Triển vọng xuất khẩu gạo sang thị trường EU trong bối cảnh thực thi	2	Tác giả	Tạp chí Nghiên			số 11/2021	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	EVFTA		chính	cứu Châu Âu ISSN: 0868-3581				
48	Chuyển biến trong quan hệ Mỹ-Trung hiện nay	2	Tác giả chính	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay ISSN: 2354-0745			số 8/2021	2021
49	Quá trình triển khai chính sách mở rộng không gian kinh tế biển xanh của Trung Quốc và tác động tới tình hình biển Đông	2	Tác giả chính	Nghiên cứu Quốc tế ISSN: 1859-0608			số 12/2021	2021
50	Kinh tế Halal: tiềm năng nền kinh tế “bị ngủ quên” và cơ hội tham gia chuỗi cung ứng Halal toàn cầu của Việt Nam	1	Một mình	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519			số 2/2022	2022
51	Xây dựng hệ sinh thái công nghiệp tại Trung Quốc	1	Một mình	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519			số 3/2022	2022
52	Trung Quốc ứng phó với “bong bóng” nợ của thị trường bất động sản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	Một mình	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN: 2354-077X			số 5 (255) – 2022	2022
53	Hệ sinh thái công nghiệp Israel	1	Một mình	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN: 1859-0519			số 7/2022	2022
54	Quan hệ Nga – ASEAN và tác động của cuộc xung đột Nga – Ukraine	1	Một mình	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới ISSN: 0868-2984			số 1(321)	2023
55	Đại hội Đảng XX Trung Quốc – đánh giá tác động, triển vọng phát triển trong tương lai	2	Tham gia	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN: 2354-077X			số 2(264)	2023
Kỹ yếu hội thảo quốc gia và quốc tế								

56	Văn hóa quản lý ở phương Đông và phương Tây: Những so sánh bước đầu	1	Một mình	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ IV, Tập II, ISBN: 978-604-73-7135-8			tr.115-126	2012
57	Kinh tế thế giới trong thập niên thứ 2 của thế kỷ XXI và tác động đến an ninh, chính trị tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia “Bối cảnh quốc tế mới và những tác động, ảnh hưởng đến an ninh chính trị Việt Nam”, do Học viện Chính trị CAND, Bộ Công An và Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam tổ chức tháng 1/2019 tại Hà Nội. Mã số: TN17/X03			141-150	2019
58	Orientation De La Transformation Structurelie Des Exportations Répondant Aux Exigences De L’Intégrationdu Vietnam – Suggestions Pour Le Maroc	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Modèle De Développement Socio-Économique: Partage D’Expériences Entre Le Vietnam Et Le Maroc” Nhà xuất bản Hồng Đức ISBN: 978-604-338-866-4			251-266	2021
59	The EU – Vietnam free trade agreement (EVFTA) and prospects for Viet Nam’s rice exports	2	Tham gia	Hội thảo quốc tế: “Directions for strategies and policies of import and export of goods and services for Vietnam’s sustainable development			148-157	2022

			towards 2030” Nhà xuất bản Công Thương ISBN: 978- 604-311-864-3				
60	Exporting Viet Nam’s Halal-certified agricultural products to the Middle East – Africa: Situation and policy recommendations	2	Tác giả chính “Promoting the cooperation between Vietnam and Africa-Middle East post Covid-19 pandemic” Nhà xuất bản Hồng Đức ISBN: 978- 604-338-867-1			120-131	2022

- Trong đó: **04** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi nhận học vị TS: 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục Scopus là các bài số [16], [17], [18]; 1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ESCI thuộc WoS(ISI) là bài số [15].

Địa chỉ ORCID: <https://orcid.org/0000-0002-2356-5237>

- Ngoài ra, ứng viên còn là thành viên của Hội đồng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, được mời phản biện kín cho các tạp chí Journal of International Economics and Management (ISSN: 1859-3712), Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông (ISSN: 1859-0519) (Thuộc danh mục các tạp chí của Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế), Tạp chí Nghiên cứu Đại học Đại Nam (ISSN: 2815-5580).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *Nếu các công trình khoa học từ [15], [16], [17], [18] chưa đủ cho các bài báo khoa học theo Khoản 4(b) Điều 6 của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (ngày 31/08/2018), ứng viên xin được đề xuất thay thế bằng 01 sách CKUT, số [5.12]. Cụ thể, đây là sách chuyên khảo “Kinh tế Châu Phi – Trung Đông thập niên 2010-2020” (ISBN: 978-604-67-2467-5), do ứng viên làm Chủ biên và biên soạn; Nxb Khoa học và Kỹ thuật xuất bản theo Quyết định xuất bản số: 222/QĐ-NXBKHKT ngày 10 tháng 10 năm 2022, in xong và nộp lưu chiểu năm 2022 (Giấy xác nhận sử dụng sách số: 15/GXN-HVKHXH ngày 20/06/2023 của Học viện Khoa học Xã hội).*

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đình Công Hoàng